



ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN TIN HỌC – KHỐI 11
Thời gian làm bài : 45 phút

Mã đề 111

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (Học sinh làm bài bằng bút chì) (7 điểm)

Em hãy chọn phương án đúng theo các yêu cầu của các câu hỏi và tô kín các ô tròn tương ứng bằng bút chì vào trong bảng trả lời trắc nghiệm.

Câu 1: Thủ tục nào sau đây dùng để tạm dừng thực hiện chương trình cho người dùng có thể quan sát kết quả trên màn hình?

- A. readln; B. read; C. writeln; D. write;

Câu 2: Trong Pascal, để nhập giá trị cho hai biến a và b kiểu số nguyên từ bàn phím, ta dùng lệnh nào sau đây?

- A. writeln(a, b); B. write('a, b'); C. readln(a, b); D. read('a, b');

Câu 3: Kết quả của phép toán quan hệ là:

- A. giá trị logic B. biểu thức C. giá trị số D. hằng số học

Câu 4: Mọi biến dùng trong chương trình cần được khai báo:

- A. Tên biến và tên chương trình B. Từ khóa khai báo biến và tên biến
C. Tên chương trình và kiểu dữ liệu D. Tên biến và kiểu dữ liệu

Câu 5: Hãy cho biết kết quả của biểu thức sau: $\text{abs}(-4) + 49 \bmod 2 + \text{sqr}(3)$

- A. 14 B. 48 C. 20 D. 19

Câu 6: Trong Pascal, cách khai báo tên chương trình nào sau đây là đúng?

- A. Program Chuvi_HCN; B. Program:= Chuvi_HCN;
C. Program <Chuvi_HCN>; D. Program Chu vi HCN;

Câu 7: Cho biết kết quả trả về của biểu thức sau:

$S = (135 \text{ div } 100) + (135 \bmod 100) \text{ div } 10 + (135 \bmod 10)$

- A. S=4 B. S=6 C. S=9 D. S=10

Câu 8: “Lập trình là sử dụng và của ngôn ngữ lập trình cụ thể để mô tả dữ liệu và diễn đạt các thao tác của thuật toán.”. Các cụm từ còn thiếu trong ô trống (...) lần lượt là:

- A. các câu lệnh, ngôn ngữ lập trình B. cấu trúc dữ liệu, các câu lệnh
C. các từ khóa, các câu lệnh D. cấu trúc dữ liệu, các từ khóa

Câu 9: Để khai báo biến A, B kiểu số nguyên, biến X, Y kiểu số thực trong một chương trình Pascal, hãy cho biết cách khai báo nào sau đây là đúng?

- A. var A, B: integer; X, Y: real; B. A, B: byte; X, Y: real;
C. var A, B: byte; X, Y: char; D. var A, B: char; var X, Y: real;

Câu 10: Xét biểu thức $(m \bmod 2 = 0)$ and $(m \text{ div } 2 > 10)$. Với giá trị nào của m dưới đây để biểu thức trên cho giá trị là TRUE?

- A. 12 B. 15 C. 45 D. 26

Câu 11: Câu lệnh trong cấu trúc: if <điều kiện> then <câu lệnh>; được thực hiện khi nào?

- A. Luôn thực hiện B. Khi biểu thức điều kiện sai
C. Khi biểu thức điều kiện đúng D. Tất cả đều sai

Câu 12: Chọn phát biểu sai về tên trong Turbo Pascal?

- A. Tên bao gồm chữ số, chữ cái hoặc dấu gạch dưới
B. Tên không được chứa dấu cách
C. Tên là một dãy liên tiếp không quá 127 kí tự
D. Tên bắt đầu bằng chữ cái hoặc chữ số

Câu 13: Trong Pascal, những tên sau đây: *program, uses, const, type, var, begin, end* được gọi là tên gì?

- A. Tên chuẩn B. Tên do người lập trình đặt
C. Tên dành riêng D. Tất cả đều sai

Câu 14: Cách đặt tên nào sau đây trong Pascal là sai:

- A. P21_c B. 1X C. X_Y D. _45

Câu 15: Chương trình dịch gồm những loại nào sau đây?

- A. Thông dịch và hợp dịch
B. Thông dịch và biên dịch
C. Chương trình nguồn và chương trình đích
D. Biên dịch và hợp dịch

Câu 16: Để khai báo các đại lượng nhận giá trị là số thực, ta có thể chọn kiểu dữ liệu nào sau đây?

- A. word
B. char
C. boolean
D. extended

Câu 17: Hãy cho biết đoạn chương trình sau thực hiện thao tác gì?

If a < b then min:= a else min:= b;

Write(min);

- A. Tính tổng hai số a và b
B. Tìm bội chung nhỏ nhất của a và b
C. Tìm số nhỏ nhất trong hai số a và b
D. Hoán đổi vị trí hai số a và b

Câu 18: Đại lượng dùng để lưu trữ giá trị và giá trị có thể được thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình gọi là:

- A. Hằng
B. Biểu thức
C. Hàm
D. Biến

Câu 19: Biến x nhận các giá trị: 10; 5; 22; 80; 17 và biến y nhận các giá trị 0,3; 2,6; 1,8. Vậy khai báo nào trong các khai báo sau là đúng?

- A. **var x: char; y: real;**
B. **var x: byte; y: real;**
C. **var x: byte; var y: boolean;**
D. **var x: byte; var y: rill;**

Câu 20: Trong Pascal, để chạy chương trình, ta dùng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Alt+F9
B. Ctrl+F9
C. Alt+X
D. Alt+F3

Câu 21: Bài toán có biến a, b là hai cạnh của hình chữ nhật có độ dài là một số nguyên(≤ 100), d là đường chéo hình chữ nhật có độ dài là một số thực. S, P là diện tích và chu vi, hỏi khai báo biến nào sau đây đúng?

- A. **var a, b, d: real; S, C: word;**
B. **var a, b: byte; d: real; S, C: word;**
C. **var a, b: byte; d, S, C: word;**
D. **var a, b: byte; d: real; S, C: longint;**

Câu 22: Khi người dùng khai báo một biến A kiểu integer. Vậy bộ nhớ cấp phát cho biến này là bao nhiêu byte?

- A. 4 byte
B. 1 byte
C. 8 byte
D. 2 byte

Câu 23: Trong Pascal, hàm **sqr(x)** có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Lấy logarit của x
B. Lấy căn bậc hai của x
C. Lấy bình phương của x
D. Lấy giá trị tuyệt đối của x

Câu 24: Hãy cho biết giá trị của a sau khi thực hiện xong đoạn chương trình dưới đây:

a := 35; If (a mod 2= 0) and (a>0) then a := a*2 else a :=1;

Write(a);

- A. -56
B. 14
C. 1
D. 0

Câu 25: Với p, q kiểu byte, u kiểu real, v kiểu extended, x, z kiểu word. Số byte tổng của bài toán là:

- A. 24
B. 26
C. 20
D. 22

Câu 26: Kết quả của biểu thức **sqr((ABS(25-50) mod 4))** là:

- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 27: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Biên dịch là kiểm tra tính đúng đắn và thực hiện câu lệnh luân phiên nhau
B. Thông dịch là kiểm tra tính đúng đắn và thực hiện câu lệnh luân phiên nhau
C. Chương trình dịch nhận đầu vào là chương trình nguồn viết bằng ngôn ngữ bậc cao
D. Chương trình dịch có 2 loại: thông dịch và biên dịch

Câu 28: Câu lệnh rẽ nhánh **if – then** có dạng nào sau đây?

- A. Dạng tiến và dạng lùi
B. Dạng thiếu và dạng đủ
C. Dạng lặp với số lần biết trước và lặp với số lần chưa biết trước
D. Dạng đơn và dạng ghép

B. PHẦN TƯ LUẬN: (Học sinh làm bài bằng bút mực) (3 điểm)

Câu 29: Viết chương trình nhập hai số nguyên, sau đó in ra màn hình theo thứ tự từ nhỏ tới lớn, thông báo nếu hai số bằng nhau.

...Hết...

Họ tên HS :..... Số báo danh :..... Lớp :.....



ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN TIN HỌC – KHỐI 11
Thời gian làm bài : 45 phút

Mã đề 114

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (Học sinh làm bài bằng bút chì) (7 điểm)

Em hãy chọn phương án đúng theo các yêu cầu của các câu hỏi và tô kín các ô tròn tương ứng bằng bút chì vào trong bảng tra lời trắc nghiệm.

Câu 1: Trong Pascal, để nhập giá trị cho hai biến a và b kiểu số nguyên từ bàn phím, ta dùng lệnh nào sau đây?

- A. readln(a, b); B. writeln(a, b); C. read('a, b'); D. write('a, b');

Câu 2: Trong Pascal, để chạy chương trình, ta dùng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Alt+F9 B. Alt+F3 C. Ctrl+F9 D. Alt+X

Câu 3: Để khai báo biến A, B kiểu số nguyên, biến X, Y kiểu số thực trong một chương trình Pascal, hãy cho biết cách khai báo nào sau đây là đúng?

- A. var A, B: char; var X, Y: real; B. A, B: byte; X, Y: real;
C. var A, B: byte; X, Y: char; D. var A, B: integer; X, Y: real;

Câu 4: Trong Pascal, cách khai báo tên chương trình nào sau đây là đúng?

- A. Program:= Chuvi_HCN; B. Program Chuvi_HCN;
C. Program <Chuvi_HCN>; D. Program Chu vi HCN;

Câu 5: Hãy cho biết kết quả của biểu thức sau: $\text{abs}(-4) + 49 \bmod 2 + \text{sqr}(3)$

- A. 20 B. 48 C. 14 D. 19

Câu 6: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Biên dịch là kiểm tra tính đúng đắn và thực hiện câu lệnh luân phiên nhau
B. Thông dịch là kiểm tra tính đúng đắn và thực hiện câu lệnh luân phiên nhau
C. Chương trình dịch nhận đầu vào là chương trình nguồn viết bằng ngôn ngữ bậc cao
D. Chương trình dịch có 2 loại: thông dịch và biên dịch

Câu 7: Cách đặt tên nào sau đây trong Pascal là sai:

- A. 1X B. X_Y C. _45 D. P21_c

Câu 8: Trong Pascal, hàm $\text{sqr}(x)$ có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Lấy bình phương của x B. Lấy căn bậc hai của x
C. Lấy logarit của x D. Lấy giá trị tuyệt đối của x

Câu 9: Để khai báo các đại lượng nhận giá trị là số thực, ta có thể chọn kiểu dữ liệu nào sau đây?

- A. extended B. word C. boolean D. char

Câu 10: Khi người dùng khai báo một biến A kiểu integer. Vậy bộ nhớ cấp phát cho biến này là bao nhiêu byte?

- A. 4 byte B. 1 byte C. 8 byte D. 2 byte

Câu 11: Mọi biến dùng trong chương trình cần được khai báo:

- A. Tên biến và tên chương trình B. Tên biến và kiểu dữ liệu
C. Tên chương trình và kiểu dữ liệu D. Từ khóa khai báo biến và tên biến

Câu 12: Câu lệnh trong cấu trúc: **if <điều kiện> then <câu lệnh>;** được thực hiện khi nào?

- A. Khi biểu thức điều kiện đúng B. Luôn thực hiện
C. Khi biểu thức điều kiện sai D. Tất cả đều sai

Câu 13: Kết quả của phép toán quan hệ là:

- A. giá trị số B. giá trị logic C. biểu thức D. hằng số học

Câu 14: Bài toán có biến a, b là hai cạnh của hình chữ nhật có độ dài là một số nguyên (≤ 100), d là đường chéo hình chữ nhật có độ dài là một số thực. S, P là diện tích và chu vi, hỏi khai báo biến nào sau đây đúng?

- A. var a, b: byte; d: real; S, C: longint; B. var a, b, d: real; S, C: word;
C. var a, b: byte; d, S, C: word; D. var a, b: byte; d: real; S, C: word;

Câu 15: “Lập trình là sử dụng và của ngôn ngữ lập trình cụ thể để mô tả dữ liệu và diễn đạt các thao tác của thuật toán.”. Các cụm từ còn thiếu trong ô trống (...) lần lượt là:

- A. các từ khóa, các câu lệnh B. các câu lệnh, ngôn ngữ lập trình
C. cấu trúc dữ liệu, các từ khóa D. cấu trúc dữ liệu, các câu lệnh

Câu 16: Chọn phát biểu sai về *tên* trong Turbo Pascal?

- A. Tên bao gồm chữ số, chữ cái hoặc dấu gạch dưới
- B. Tên không được chứa dấu cách
- C. Tên bắt đầu bằng chữ cái hoặc chữ số
- D. Tên là một dãy liên tiếp không quá 127 kí tự

Câu 17: Thủ tục nào sau đây dùng để tạm dừng thực hiện chương trình cho người dùng có thể quan sát kết quả trên màn hình?

- A. read;
- B. writeln;
- C. write;
- D. readln;

Câu 18: Hãy cho biết đoạn chương trình sau thực hiện thao tác gì?

If a < b then min:= a else min:= b;

Write(min);

- A. Tìm bội chung nhỏ nhất của a và b
- B. Tính tổng hai số a và b
- C. Tìm số nhỏ nhất trong hai số a và b
- D. Hoán đổi vị trí hai số a và b

Câu 19: Đại lượng dùng để lưu trữ giá trị và giá trị có thể được thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình gọi là:

- A. Hằng
- B. Biến
- C. Hàm
- D. Biểu thức

Câu 20: Trong Pascal, những tên sau đây: *program, uses, const, type, var, begin, end* được gọi là tên gì?

- A. Tên do người lập trình đặt
- B. Tên chuẩn
- C. Tên dành riêng
- D. Tất cả đều sai

Câu 21: Câu lệnh rẽ nhánh **if – then** có dạng nào sau đây?

- A. Dạng đơn và dạng ghép
- B. Dạng tiến và dạng lùi
- C. Dạng lặp với số lần biết trước và lặp với số lần chưa biết trước
- D. Dạng thiếu và dạng đủ

Câu 22: Xét biểu thức **(m mod 2 = 0) and (m div 2 > 10)**. Với giá trị nào của m dưới đây để biểu thức trên cho giá trị là TRUE?

- A. 12
- B. 26
- C. 45
- D. 15

Câu 23: Hãy cho biết giá trị của a sau khi thực hiện xong đoạn chương trình dưới đây:

a := 35; If (a mod 2 = 0) and (a > 0) then a := a*2 else a := 1;

Write(a);

- A. 0
- B. 14
- C. -56
- D. 1

Câu 24: Với p, q kiểu byte, u kiểu real, v kiểu extended, x, z kiểu word. Số byte tổng của bài toán là:

- A. 26
- B. 24
- C. 22
- D. 20

Câu 25: Chương trình dịch gồm những loại nào sau đây?

- A. Thông dịch và biên dịch
- B. Thông dịch và hợp dịch
- C. Chương trình nguồn và chương trình đích
- D. Biên dịch và hợp dịch

Câu 26: Kết quả của biểu thức **sqr((ABS(25-50) mod 4))** là:

- A. 2
- B. 1
- C. 3
- D. 4

Câu 27: Cho biết kết quả trả về của biểu thức sau:

S = (135 div 100) + (135 mod 100) div 10 + (135 mod 10)

- A. S=4
- B. S=6
- C. S=9
- D. S=10

Câu 28: Biến x nhận các giá trị: 10; 5; 22; 80; 17 và biến y nhận các giá trị 0,3; 2,6; 1,8. Vậy khai báo nào trong các khai báo sau là đúng?

- A. var x: byte; var y: rill;
- B. var x: byte; y: real;
- C. var x: byte; var y: boolean;
- D. var x: char; y: real;

B. PHẦN TỰ LUẬN: (Học sinh làm bài bằng bút mực) (3 điểm)

Câu 29: Viết chương trình nhập hai số nguyên, sau đó in ra màn hình theo thứ tự từ nhỏ tới lớn, thông báo nếu hai số bằng nhau.

...Hết...

Họ tên HS : Số báo danh : Lớp :



ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN TIN HỌC – KHỐI 11
Thời gian làm bài : 45 phút

Mã đề 112

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (Học sinh làm bài bằng bút chì) (7 điểm)

Em hãy chọn phương án đúng theo các yêu cầu của các câu hỏi và tô kín các ô tròn tương ứng bằng bút chì vào trong bảng trả lời trắc nghiệm.

Câu 1: Cách đặt tên nào sau đây trong Pascal là sai:

- A. 1X B. P21_c C. X_Y D. _45

Câu 2: Trong Pascal, cách khai báo tên chương trình nào sau đây là đúng?

- A. Program Chuvi_HCN; B. Program Chu vi HCN;
C. Program <Chuvi_HCN>; D. Program:= Chuvi_HCN;

Câu 3: Thủ tục nào sau đây dùng để tạm dừng thực hiện chương trình cho người dùng có thể quan sát kết quả trên màn hình?

- A. write; B. writeln; C. read; D. readln;

Câu 4: Để khai báo biến A, B kiểu số nguyên, biến X, Y kiểu số thực trong một chương trình Pascal, hãy cho biết cách khai báo nào sau đây là đúng?

- A. var A, B: byte; X, Y: char; B. A, B: byte; X, Y: real;
C. var A, B: integer; X, Y: real; D. var A, B: char; var X, Y: real;

Câu 5: Chương trình dịch gồm những loại nào sau đây?

- A. Thông dịch và biên dịch B. Chương trình nguồn và chương trình đích
C. Thông dịch và hợp dịch D. Biên dịch và hợp dịch

Câu 6: Với p, q kiểu byte, u kiểu real, v kiểu extended, x, z kiểu word. Số byte tổng của bài toán là:

- A. 24 B. 26 C. 20 D. 22

Câu 7: Câu lệnh trong cấu trúc: **if <điều kiện> then <câu lệnh>;** được thực hiện khi nào?

- A. Luôn thực hiện B. Khi biểu thức điều kiện sai
C. Khi biểu thức điều kiện đúng D. Tất cả đều sai

Câu 8: “Lập trình là sử dụng và của ngôn ngữ lập trình cụ thể để mô tả dữ liệu và diễn đạt các thao tác của thuật toán.”. Các cụm từ còn thiếu trong ô trống (...) lần lượt là:

- A. cấu trúc dữ liệu, các từ khóa B. các từ khóa, các câu lệnh
C. các câu lệnh, ngôn ngữ lập trình D. cấu trúc dữ liệu, các câu lệnh

Câu 9: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Biên dịch là kiểm tra tính đúng đắn và thực hiện câu lệnh luân phiên nhau
B. Thông dịch là kiểm tra tính đúng đắn và thực hiện câu lệnh luân phiên nhau
C. Chương trình dịch nhận đầu vào là chương trình nguồn viết bằng ngôn ngữ bậc cao
D. Chương trình dịch có 2 loại: thông dịch và biên dịch

Câu 10: Chọn phát biểu sai về tên trong Turbo Pascal?

- A. Tên bắt đầu bằng chữ cái hoặc chữ số
B. Tên không được chứa dấu cách
C. Tên là một dãy liên tiếp không quá 127 kí tự
D. Tên bao gồm chữ số, chữ cái hoặc dấu gạch dưới

Câu 11: Để khai báo các đại lượng nhận giá trị là số thực, ta có thể chọn kiểu dữ liệu nào sau đây?

- A. word B. char C. boolean D. extended

Câu 12: Trong Pascal, những tên sau đây: **program, uses, const, type, var, begin, end** được gọi là tên gì?

- A. Tên chuẩn B. Tên do người lập trình đặt
C. Tên dành riêng D. Tất cả đều sai

Câu 13: Mọi biến dùng trong chương trình cần được khai báo:

- A. Tên biến và tên chương trình B. Tên biến và kiểu dữ liệu
C. Tên chương trình và kiểu dữ liệu D. Từ khóa khai báo biến và tên biến

Câu 14: Xét biểu thức **(m mod 2 = 0) and (m div 2 > 10)**. Với giá trị nào của m dưới đây để biểu thức trên cho giá trị là TRUE?

- A. 12 B. 26 C. 15 D. 45

Câu 15: Trong Pascal, để nhập giá trị cho hai biến a và b kiểu số nguyên từ bàn phím, ta dùng lệnh nào sau đây?

- A. read('a, b'); B. writeln(a, b); C. readln(a, b); D. write('a, b');

Câu 16: Hãy cho biết đoạn chương trình sau thực hiện thao tác gì?

If a < b then min:= a else min:= b;

Write(min);

A. Tính tổng hai số a và b

B. Tìm bội chung nhỏ nhất của a và b

C. Tìm số nhỏ nhất trong hai số a và b

D. Hoán đổi vị trí hai số a và b

Câu 17: Biến x nhận các giá trị: 10; 5; 22; 80; 17 và biến y nhận các giá trị 0,3; 2,6; 1,8. Vậy khai báo nào trong các khai báo sau là đúng?

A. var x: byte; var y: rill;

B. var x: byte; var y: boolean;

C. var x: char; y: real;

D. var x: byte; y: real;

Câu 18: Kết quả của phép toán quan hệ là:

A. hằng số học

B. giá trị logic

C. giá trị số

D. biểu thức

Câu 19: Trong Pascal, để chạy chương trình, ta dùng tổ hợp phím nào sau đây?

A. Alt+F9

B. Ctrl+F9

C. Alt+X

D. Alt+F3

Câu 20: Bài toán có biến a, b là hai cạnh của hình chữ nhật có độ dài là một số nguyên(≤ 100), d là đường chéo hình chữ nhật có độ dài là một số thực. S, P là diện tích và chu vi, hỏi khai báo biến nào sau đây đúng?

A. var a, b, d: real; S, C: word;

B. var a, b: byte; d: real; S, C: word;

C. var a, b: byte; d, S, C: word;

D. var a, b: byte; d: real; S, C: longint;

Câu 21: Đại lượng dùng để lưu trữ giá trị và giá trị có thể được thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình gọi là:

A. Hằng

B. Biến

C. Hàm

D. Biểu thức

Câu 22: Trong Pascal, hàm **sqr(x)** có ý nghĩa nào sau đây?

A. Lấy bình phương của x

B. Lấy căn bậc hai của x

C. Lấy logarit của x

D. Lấy giá trị tuyệt đối của x

Câu 23: Hãy cho biết giá trị của a sau khi thực hiện xong đoạn chương trình dưới đây:

a := 35; If (a mod 2= 0) and (a>0) then a := a*2 else a :=1;

Write(a);

A. -56

B. 14

C. 1

D. 0

Câu 24: Cho biết kết quả trả về của biểu thức sau:

S = (135 div 100)+(135 mod 100)div 10+(135 mod 10)

A. S=4

B. S=10

C. S=9

D. S=6

Câu 25: Kết quả của biểu thức **sqr((ABS(25-50) mod 4))** là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 26: Câu lệnh rẽ nhánh **if – then** có dạng nào sau đây?

A. Dạng tiến và dạng lùi

B. Dạng thiếu và dạng đủ

C. Dạng lặp với số lần biết trước và lặp với số lần chưa biết trước

D. Dạng đơn và dạng ghép

Câu 27: Hãy cho biết kết quả của biểu thức sau: **abs(-4) + 49 mod 2 + sqr(3)**

A. 20

B. 48

C. 19

D. 14

Câu 28: Khi người dùng khai báo một biến A kiểu integer. Vậy bộ nhớ cấp phát cho biến này là bao nhiêu byte?

A. 4 byte

B. 8 byte

C. 1 byte

D. 2 byte

B. PHẦN TỰ LUẬN: (Học sinh làm bài bằng bút mực) (3 điểm)

Câu 29: Viết chương trình nhập hai số nguyên, sau đó in ra màn hình theo thứ tự từ nhỏ tới lớn, thông báo nếu hai số bằng nhau.

...Hết...

Họ tên HS : Số báo danh : Lớp :



ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN TIN HỌC – KHỐI 11
Thời gian làm bài : 45 phút

Mã đề 113

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (Học sinh làm bài bằng bút chì) (7 điểm)

Em hãy chọn phương án đúng theo các yêu cầu của các câu hỏi và tô kín các ô tròn tương ứng bằng bút chì vào trong bảng trả lời trắc nghiệm.

Câu 1: Thủ tục nào sau đây dùng để tạm dừng thực hiện chương trình cho người dùng có thể quan sát kết quả trên màn hình?

- A. write; B. readln; C. writeln; D. read;

Câu 2: Với p, q kiểu byte, u kiểu real, v kiểu extended, x, z kiểu word. Số byte tổng của bài toán là:

- A. 24 B. 26 C. 20 D. 22

Câu 3: Để khai báo biến A, B kiểu số nguyên, biến X, Y kiểu số thực trong một chương trình Pascal, hãy cho biết cách khai báo nào sau đây là đúng?

- A. var A, B: byte; X, Y: char; B. A, B: byte; X, Y: real;
C. var A, B: integer; X, Y: real; D. var A, B: char; var X, Y: real;

Câu 4: Hãy cho biết kết quả của biểu thức sau: $\text{abs}(-4) + 49 \bmod 2 + \text{sqr}(3)$

- A. 20 B. 48 C. 19 D. 14

Câu 5: Chọn phát biểu sai về tên trong Turbo Pascal?

- A. Tên là một dãy liên tiếp không quá 127 kí tự
B. Tên bắt đầu bằng chữ cái hoặc chữ số
C. Tên bao gồm chữ số, chữ cái hoặc dấu gạch dưới
D. Tên không được chứa dấu cách

Câu 6: Cách đặt tên nào sau đây trong Pascal là sai:

- A. P21_c B. _45 C. X_Y D. 1X

Câu 7: Trong Pascal, để chạy chương trình, ta dùng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Alt+F9 B. Alt+F3 C. Ctrl+F9 D. Alt+X

Câu 8: Hãy cho biết giá trị của a sau khi thực hiện xong đoạn chương trình dưới đây:

a := 35; If (a mod 2 = 0) and (a > 0) then a := a*2 else a := 1;

Write(a);

- A. -56 B. 14 C. 1 D. 0

Câu 9: Trong Pascal, cách khai báo tên chương trình nào sau đây là đúng?

- A. Program Chuvi_HCN; B. Program:= Chuvi_HCN;
C. Program <Chuvi_HCN>; D. Program Chu vi HCN;

Câu 10: Kết quả của biểu thức $\text{sqr}((\text{ABS}(25-50) \bmod 4))$ là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 11: Để khai báo các đại lượng nhận giá trị là số thực, ta có thể chọn kiểu dữ liệu nào sau đây?

- A. extended B. boolean C. word D. char

Câu 12: Mọi biến dùng trong chương trình cần được khai báo:

- A. Tên biến và tên chương trình B. Tên biến và kiểu dữ liệu
C. Tên chương trình và kiểu dữ liệu D. Từ khóa khai báo biến và tên biến

Câu 13: Xét biểu thức $(m \bmod 2 = 0) \text{ and } (m \text{ div } 2 > 10)$. Với giá trị nào của m dưới đây để biểu thức trên cho giá trị là TRUE?

- A. 12 B. 26 C. 15 D. 45

Câu 14: Biến x nhận các giá trị: 10; 5; 22; 80; 17 và biến y nhận các giá trị 0,3; 2,6; 1,8. Vậy khai báo nào trong các khai báo sau là đúng?

- A. var x: char; y: real; B. var x: byte; var y: rill;
C. var x: byte; y: real; D. var x: byte; var y: boolean;

Câu 15: "Lập trình là sử dụng và của ngôn ngữ lập trình cụ thể để mô tả dữ liệu và diễn đạt các thao tác của thuật toán." Các cụm từ còn thiếu trong ô trống (...) lần lượt là:

- A. các từ khóa, các câu lệnh B. cấu trúc dữ liệu, các từ khóa
C. các câu lệnh, ngôn ngữ lập trình D. cấu trúc dữ liệu, các câu lệnh

- Câu 16:** Trong Pascal, để nhập giá trị cho hai biến a và b kiểu số nguyên từ bàn phím, ta dùng lệnh nào sau đây?
 A. readln(a, b); B. writeln(a, b); C. read('a, b'); D. write('a, b');
- Câu 17:** Kết quả của phép toán quan hệ là:
 A. hằng số học B. biểu thức C. giá trị số D. giá trị logic
- Câu 18:** Trong Pascal, hàm **sqr(x)** có ý nghĩa nào sau đây?
 A. Lấy bình phương của x B. Lấy căn bậc hai của x
 C. Lấy logarit của x D. Lấy giá trị tuyệt đối của x
- Câu 19:** Cho biết kết quả trả về của biểu thức sau:
 $S = (135 \text{ div } 100) + (135 \text{ mod } 100) \text{ div } 10 + (135 \text{ mod } 10)$
 A. S=9 B. S=6 C. S=4 D. S=10
- Câu 20:** Đại lượng dùng để lưu trữ giá trị và giá trị có thể được thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình gọi là:
 A. Hằng B. Biến C. Hàm D. Biểu thức
- Câu 21:** Trong Pascal, những tên sau đây: *program, uses, const, type, var, begin, end* được gọi là tên gì?
 A. Tên do người lập trình đặt B. Tên chuẩn
 C. Tên dành riêng D. Tất cả đều sai
- Câu 22:** Câu lệnh trong cấu trúc: **if <điều kiện> then <câu lệnh>;** được thực hiện khi nào?
 A. Khi biểu thức điều kiện sai B. Luôn thực hiện
 C. Khi biểu thức điều kiện đúng D. Tất cả đều sai
- Câu 23:** Khi người dùng khai báo một biến A kiểu integer. Vậy bộ nhớ cấp phát cho biến này là bao nhiêu byte?
 A. 4 byte B. 8 byte C. 1 byte D. 2 byte
- Câu 24:** Bài toán có biến a, b là hai cạnh của hình chữ nhật có độ dài là một số nguyên (≤ 100), d là đường chéo hình chữ nhật có độ dài là một số thực. S, P là diện tích và chu vi, hỏi khai báo biến nào sau đây đúng?
 A. **var a, b: byte; d: real; S, C: longint;** B. **var a, b, d: real; S, C: word;**
 C. **var a, b: byte; d, S, C: word;** D. **var a, b: byte; d: real; S, C: word;**
- Câu 25:** Câu lệnh rẽ nhánh **if – then** có dạng nào sau đây?
 A. Dạng tiến và dạng lùi
 B. Dạng thiếu và dạng đủ
 C. Dạng lặp với số lần biết trước và lặp với số lần chưa biết trước
 D. Dạng đơn và dạng ghép
- Câu 26:** Chương trình dịch gồm những loại nào sau đây?
 A. Thông dịch và biên dịch B. Thông dịch và hợp dịch
 C. Chương trình nguồn và chương trình đích D. Biên dịch và hợp dịch
- Câu 27:** Phát biểu nào sau đây sai?
 A. Thông dịch là kiểm tra tính đúng đắn và thực hiện câu lệnh luân phiên nhau
 B. Chương trình dịch có 2 loại: thông dịch và biên dịch
 C. Biên dịch là kiểm tra tính đúng đắn và thực hiện câu lệnh luân phiên nhau
 D. Chương trình dịch nhận đầu vào là chương trình nguồn viết bằng ngôn ngữ bậc cao
- Câu 28:** Hãy cho biết đoạn chương trình sau thực hiện thao tác gì?
If a < b then min:= a else min:= b;
Write(min);
 A. Tìm bội chung nhỏ nhất của a và b B. Tìm số nhỏ nhất trong hai số a và b
 C. Tính tổng hai số a và b D. Hoán đổi vị trí hai số a và b

B. PHẦN TỰ LUẬN: (Học sinh làm bài bằng bút mực) (3 điểm)

Câu 29: Viết chương trình nhập hai số nguyên, sau đó in ra màn hình theo thứ tự từ nhỏ tới lớn, thông báo nếu hai số bằng nhau.

...Hết...

Họ tên HS : Số báo danh : Lớp :

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC



ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - MÔN TIN HỌC 11
NĂM HỌC 2021 – 2022

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Mã đề	Câu hỏi	Đáp án	Mã đề	Câu hỏi	Đáp án	Mã đề	Câu hỏi	Đáp án	Mã đề	Câu hỏi	Đáp án
111	1	A	112	1	A	113	1	B	114	1	A
111	2	C	112	2	A	113	2	D	114	2	C
111	3	A	112	3	D	113	3	C	114	3	D
111	4	D	112	4	C	113	4	D	114	4	B
111	5	A	112	5	A	113	5	B	114	5	C
111	6	A	112	6	D	113	6	D	114	6	A
111	7	C	112	7	C	113	7	C	114	7	A
111	8	B	112	8	D	113	8	C	114	8	A
111	9	A	112	9	A	113	9	A	114	9	A
111	10	D	112	10	A	113	10	A	114	10	D
111	11	C	112	11	D	113	11	A	114	11	B
111	12	D	112	12	C	113	12	B	114	12	A
111	13	C	112	13	B	113	13	B	114	13	B
111	14	B	112	14	B	113	14	C	114	14	D
111	15	B	112	15	C	113	15	D	114	15	D
111	16	D	112	16	C	113	16	A	114	16	C
111	17	C	112	17	D	113	17	D	114	17	D
111	18	D	112	18	B	113	18	A	114	18	C
111	19	B	112	19	B	113	19	A	114	19	B
111	20	B	112	20	B	113	20	B	114	20	C
111	21	B	112	21	B	113	21	C	114	21	D
111	22	D	112	22	A	113	22	C	114	22	B
111	23	C	112	23	C	113	23	D	114	23	D
111	24	C	112	24	C	113	24	D	114	24	C
111	25	D	112	25	A	113	25	B	114	25	A
111	26	A	112	26	B	113	26	A	114	26	B
111	27	A	112	27	D	113	27	C	114	27	C
111	28	B	112	28	D	113	28	B	114	28	B

B. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 29	Đáp án	Điểm
	Program sosanh;	0,25
	Uses crt;	0,25
	Var a, b: integer;	0,25
	Begin	0,25
	Clrscr;	0,25
	Write ('hay nhap vao hai so nguyen: ');	0,25
	Readln (a, b);	0,25
	If a < b then write (a, ' ', b);	0,25
	If b < a then write (b, ' ', a);	0,25
	If a = b then write ('Hai so bang nhau');	0,25
	Readln;	0,25
	End.	0,25